

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
Công trình: Cấm mốc giới bảo vệ các di tích gốc thuộc Khu vực di tích
Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2022 (vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực lân cận các di tích gốc Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1516/TTr-SVHTT ngày 15/9/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 594/BC-SKHĐT ngày 05/9/2022 và Báo cáo số 611/BC-SKHĐT ngày 12/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Cấm mốc giới bảo vệ các di tích gốc thuộc Khu vực di tích Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Việc cắm mốc giới nhằm xác định ranh giới đã khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích Thành Hoàng Đế. Làm cơ sở cho việc quản lý vùng, không gian của các điểm di tích, tránh không để cho người dân lấn chiếm sử dụng đất di tích để canh tác trồng trọt, xây dựng làm hư hại di tích; Ngoài ra, để tạo điều kiện xác định, kết nối và đầu tư xây dựng phát triển đô thị, triển khai các kế hoạch, chương trình, mô hình dự án, công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt tại các khu vực xung quanh các di tích gốc Thành Hoàng Đế;

2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Về quy mô thực hiện: Tổng diện tích cắm mốc giới khoanh vùng di tích khoảng 81,882ha, bao gồm 08 điểm di tích với số lượng khoảng 257 cột mốc, cụ thể các điểm như sau:

- Điểm di tích Bãi Tập Trận: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 9.661,2m²

- Điểm di tích Bàu Bể: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 70.038,5 m². - Điểm di tích Bàu Vệt: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 5.378,4m².

- Điểm di tích Đàn Nam Giao: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 61.292,9 m².

- Điểm di tích Thành Nội: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 243.951,7 m².

- Điểm di tích Tháp Cánh Tiên: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 44.011 m².

- Điểm di tích Tháp Mâm: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 3.887,6 m².

- Điểm di tích Bờ Thành Ngoại: Tổng diện tích khu vực bảo vệ I và II là: 380.595,1 m² (Trong đó, gồm có Bờ Đông, Bờ Tây, Bờ Nam, Bờ Bắc và Đê Sông La Vĩ).

b) Về quy cách, kích thước cột mốc giới: Chiều cao thân mốc 1,3m được đổ BTCT, có tiết diện 15cmx15cm; thân mốc ngàm trong móng 30cm, cách đáy móng 20cm. Móng kích thước 40cmx40cmx50cm. Độ sâu phần móng chôn mốc là 100cm; Chiều cao cột mốc trên mặt đất 50cm. Thân mốc sơn màu trắng, đầu sơn đỏ.

(Về chi tiết quy mô đầu tư dự án sẽ được cụ thể hoá ở bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định).

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*). Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 883.153.000 đồng;

+ Chi phí QLDA: 23.722.000 đồng;

- + Chi phí TV ĐTXD: 73.885.000 đồng;
- + Chi phí khác: 7.919.000 đồng;
- + Dự phòng chi: 11.321.000 đồng.

5. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

5.1. Về nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

5.2. Khả năng cân đối vốn: Tại Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh; kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho dự án 1.000.000 đồng. Năm 2022 đã phân bổ cho dự án 50 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh.

6. Địa điểm đầu tư xây dựng: xã Nhơn Hậu, phường Nhơn Thành, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm phối hợp, triển khai các nhiệm vụ, phân việc có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch UBND Thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN ĐẦU TƯ

Công trình: Cắm mốc giới bảo vệ các di tích gốc thuộc Khu vực di tích Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi phí	Định mức %	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
1	Chi phí xây dựng		(Tạm tính)	817.734.211	65.418.737	883.152.948	Gxd
2	Chi phí thiết bị						Gtb
3	Chi phí quản lý dự án	2,901%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	23.722.469		23.722.469	Gqlda
4	Chi phí tư vấn ĐTXD			68.411.644	5.472.932	73.884.576	Gtv
-	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,800%	(Gxd+Gtb) x trước thuế x tỷ lệ	47.428.584	3.794.287	51.222.871	
-	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,566%	Gxd x trước thuế x tỷ lệ	20.983.060	1.678.645	22.661.705	
5	Chi phí khác			7.756.567	162.239	7.918.806	Gk
-	Chi phí thẩm định thiết kế	0,126%	Gxd x trước thuế x tỷ lệ	1.030.345	82.428	1.112.773	
-	Chi phí thẩm định dự toán	0,122%	Gxd x trước thuế x tỷ lệ	997.636	79.811	1.077.447	
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,570%	(Tổng mức đầu tư - Dự phòng) x tỷ lệ	5.728.586		5.728.586	
6	Chi phí dự phòng					11.321.201	Gdp
-	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh		Theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh, ghi danh mục với tổng mức 1.000 triệu đồng. Do đó phần còn lại được tính toán chi phí dự phòng = (1.000.000.000- 883.152.948-23.722.469- 73.884.576-7.918.806) = 11.321.201 đồng			11.321.201	
	TỔNG CỘNG (làm tròn số)		Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp			1.000.000.000	Gtmdt1